

Bản án số: 205/2024/HC-PT

Ngày: 28/5/2024

V/v: "*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Văn Thường.

- **Các Thẩm phán:** Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Đặng Kim Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 67/2024/TLPT-HC ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 31 tháng 07 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 944/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ B, khu V, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Võ Duy H, sinh năm 1966; địa chỉ: số B đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

- **Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định;

2. Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Công V – Phó Chủ tịch, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Phan Tiến D, có mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Duy H1, có mặt.

3. Công ty Cổ phần T4; địa chỉ: số A -A đường T, Phường G, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Phạm T, sinh năm 1972;

5. Anh Phạm Minh Q, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Tổ B, khu V, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

6. Chị Phạm Hoa T1, sinh năm 2004;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ B, khu V, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

7. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1966; trú tại: Tổ B, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

8. Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1970; trú tại: Tổ C, khối N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

9. Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1940; trú tại: số D đường X, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 08/5/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/6/2018 và quá trình tố tụng người khởi kiện trình bày:

Năm 1993, bà N có mua lại của bà Hà Thị Mỹ H2 (bà H2 mua của vợ chồng ông Lê B và bà Trần Thị C) có nguồn gốc đất rõ ràng với diện tích 220m² được đo đạc ghi vào bản đồ năm 1998 và 2001 là thửa số 167, tờ bản đồ số 10, phù hợp với quy hoạch khu dân cư hiện nay ở phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Ngày 30/12/2016, UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 11246/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Hồng N để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư H, thành phố Q (đợt 34) với diện tích là 157,4m² đất nông nghiệp.

Sau khi tiến hành đo đạc lại thì diện tích thửa đất là 169,4m² đã tăng thêm 12m², do đó ngày 30/11/2017 UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 9293/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Quyết định thu hồi số 11246/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định: điều chỉnh từ thu hồi 157,4m² thuộc toàn phần thửa đất số 167, tờ bản đồ số 10 tại phường G thành 169,4m² thuộc toàn phần thửa đất số 167, tờ bản đồ số 10 tại phường G, thành phố Q.

Việc ban hành quyết định thu hồi đất trên là không đúng; theo Điều 65 Luật đất đai 2013 mà phải thu hồi đất theo Điều 73 Luật đất đai 2013 việc bồi thường hỗ trợ về đất chưa thỏa đáng và chưa có đất tái định cư nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N, do đó bà N có khiếu nại đến UBND thành phố Q và ngày 14/11/2017 UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 8289/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà N với nội dung không công nhận việc khiếu nại của bà N. Vào ngày 29/3/2018, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 1793/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị Hồng N để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu dân cư H, phường G, thành phố Q.

Bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 11246/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Hồng N để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư H, thành phố Q (đợt 34); Quyết định số 9293/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 về việc điều chỉnh nội dung Quyết định thu hồi số 11246/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định và Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị Hồng N để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu dân cư H, phường G, thành phố Q.

- Người đại diện cho người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định trình bày:

Căn cứ để UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 11246/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Hồng N để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư H, thành phố Q (đợt 34); Quyết định số 9293/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 về việc điều chỉnh nội dung Quyết định thu hồi số 11246/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định và Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị Hồng N để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu dân cư H, phường G, thành phố Q:

Căn cứ phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để xây dựng công trình Khu dân cư H, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định (đợt 34) được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB thông qua ngày 17/11/2016.

Ngày 29/12/2016, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố có Tờ trình số 693/TTr-TTPTQĐ về việc thu hồi đất dự án Khu dân cư H, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định (đợt 34): Theo đó, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố đề nghị thu hồi đất đối với 06 hộ dân với tổng diện tích thu hồi 810,5m² tại 06 thửa đất của tờ bản đồ số 10, 15 và 20 thuộc khu V, khu V, phường G, thành phố Q, trong đó có hộ của bà Nguyễn Thị Hồng N, với diện tích đề nghị thu hồi là 157,4m² thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 10 (theo bản đồ năm 2012).

Ngày 30/12/2016, Phòng T5 có Tờ trình số 599/TTr-TNMT về việc thu hồi đất của các hộ gia đình để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư H, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị Hồng N.

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất và Phòng T5, ngày 30/12/2016 UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 11246/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Hồng N để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư H, thành phố Q: Thu hồi 157,4m² đất nông nghiệp, thuộc toàn phần thửa đất số 167, tờ bản đồ số 10 tại phường G.

Sau khi tiến hành đo đạc lại thì diện tích thửa đất là 169,4m² đã tăng thêm 12m² (do sai số kỹ thuật), do đó ngày 30/11/2017 UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 9293/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Quyết định thu hồi số 11246/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định: điều chỉnh từ thu hồi 157,4m² thuộc toàn phần thửa đất số 167, tờ bản đồ số 10 tại phường G thành **169,4m²** đất nông nghiệp thuộc toàn phần thửa đất số 167, tờ bản đồ số 10 tại phường G, thành phố Q.

Nguồn gốc đất sử dụng (theo xác nhận của UBND phường G): Theo bản đồ năm 1987 thể hiện loại đất màu, theo bản đồ năm 2001 loại đất ghi ký hiệu T, do ông bà khai hoang trồng hoa màu trước năm 1975 để lại cho ông Lê B sử dụng trước ngày 15/10/1993 (để lại không có giấy tờ). Ông Lê B bán cho bà Hà Thị Mỹ H2, nhưng bà H2 sử dụng trước ngày 01/7/2004 (vì đứng tên trong HSKT thửa đất đo đạc năm 2001), sau đó bà H2 bán lại cho bà Nguyễn Thị Hồng N hai bên tự ghi ngày 17/6/1993 (giấy viết tay không có cấp thẩm quyền xác nhận). Bà N sử dụng đến nay không ai tranh chấp.

Theo phương án được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 11242/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và căn cứ cuộc họp Hội đồng bồi thường thành phố thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Khu dân cư H, phường G, thành phố Q (đợt 34) thì số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị Hồng N là 147.092.010 đồng. Tuy nhiên, bà N không đồng ý và đã khiếu nại đến UBND thành phố Q, UBND thành phố Q đã giải quyết khiếu nại với nội dung không công nhận đơn khiếu nại của bà N. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố đã ra Thông báo số 410/TB-TTPTQĐ về việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, giao trả mặt bằng đối với hộ bà N đồng thời tổ chức phối hợp với UBND phường G và UBMT TQVN phường G thuyết phục hộ bà N nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, giao trả mặt bằng nhưng bà N không đồng ý.

Ngày 11/12/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố đã có Văn bản số 151/BC-TTPTQĐ về việc cưỡng chế thu hồi đất. Cho nên căn cứ vào khoản 2 Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T6 thì UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị Hồng N để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu dân cư H, phường G, thành phố Q.

Việc ban hành các quyết định của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định là đúng theo quy định của pháp luật, do đó, việc bà Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu hủy các quyết định trên là không có cơ sở UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định không đồng ý với yêu cầu của bà N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Đại diện UBND phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định: Thống nhất như phần trình bày của UBND thành phố Q, ngoài ra UBND phường G không có trình bày hay yêu cầu nào khác.

+ Đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q trình bày:

Thống nhất như phần trình bày của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, đối với chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q trình bày: Tại thời điểm tổ công tác kiểm kê năm 2012 đối với hộ bà Nguyễn Thị Hồng N, trên đất không có xây dựng nhà, chỉ có móng nhà bằng đá chẻ, trụ bê tông cốt thép và một số cây trồng.

Căn cứ Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh B về ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB thành phố đã áp giá bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Nguyễn Thị Hồng N và đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 11242/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và Quyết định số 9292/QĐ-UBND ngày 30/11/2017, cụ thể như sau: Bồi thường đất nông nghiệp với đơn giá 58.000 đồng/m²; hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường với đơn giá 725.000 đồng/m²; hỗ trợ 100% vật kiến trúc; bồi thường 100% cây trồng; về tái định cư: Hộ bà Nguyễn Thị Hồng N bị thu hồi đất nông nghiệp, trên đất không có xây dựng nhà nên hộ không đủ điều kiện xét giao đất tái định cư theo quy định tại Điều 30 Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh B.

+ Bà Nguyễn Thị L; ông Phạm T; anh Phạm Minh Q; cháu Phạm Hoa T1: Thống nhất như phần trình bày và yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của bà N.

Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính:

+ Quyết định số 11246/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Hồng N để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư H, thành phố Q, tỉnh Bình Định (đợt 34).

+ Quyết định số 9293/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 11246/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định.

+ Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị Hồng N để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu dân cư H, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N về việc yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 167, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định (theo bản đồ 212) cho hộ bà Nguyễn Thị Hồng N theo quy định.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và các chi phí tố tụng khác.

Ngày 11/8/2020, bà Nguyễn Thị Hồng N kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, huỷ các Quyết định thu hồi đất số 11246/QĐ-UBND ngày 30/12/2016, Quyết định số 9293/QĐ-UBND của UBND thành phố Q và Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 29/03/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Hồng N với các lý do: Dự án Khu dân cư H là dự án kinh doanh phân lô bán nền do Công ty cổ phần không có vốn nhà nước thực hiện, chỉ vì mục tiêu lợi nhuận của Công ty nên phải thu hồi theo Điều 73 Luật đất đai; phương án bồi thường phải là đất ở và được bồi thường, hỗ trợ theo diện đất ở; hiện bà N đang có khó khăn chỗ ở có đơn xin được giao đất tái định cư nên *“mong được xem xét chấp thuận việc bồi thường về đất ở để tạo điều kiện cho bà N có chỗ ở, ổn định cuộc sống”*.

Bản án hành chính phúc thẩm 63/2020/HC-PT ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N, cụ thể như sau:

- Hủy một phần Quyết định số 11246/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Hồng N để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư H, thành phố Q, tỉnh Bình Định (đợt 34) và hủy một phần Quyết định số 9293/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 11246/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định; để bổ sung Hồ sơ kỹ thuật thửa đất, trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất thu hồi theo đúng quy định chung của pháp luật.

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 8289/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q để buộc giải quyết yêu cầu giao đất ở cho hộ bà Nguyễn Thị Hồng N theo quy định chung.

- Bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị Hồng N để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu dân cư H, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N về việc yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 167, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định cho hộ bà Nguyễn Thị Hồng N theo quy định.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về các quyết định có hiệu lực của Bản án sơ thẩm và án phí.

Ngày 18/9/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 69/2023/KN-HC đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 63/2020/HC-PT ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Quyết định giám đốc thẩm số 75/2023/HC-GĐT ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định:

Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 69/2023/KN-HC ngày 18/9/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 63/2020/HC-PT ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 63/2020/HC-PT ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 31/7/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định thu hồi đất số 11246/QĐ-UBND ngày 30/12/2016, Quyết định số 9293/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Q và Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 29/03/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Hồng N. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ nguồn gốc đất, sổ mục kê 1987, hồ sơ kỹ thuật năm 2001 và một số chứng cứ khác xác định 196,4m² là đất trồng cây hàng năm là có căn cứ. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét các quyết định hành chính có liên quan đến phạm vi khởi kiện nói trên đó là Quyết định số 11242/QĐ-UBND ngày 30/12/2016, Quyết định số 9292/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Q về bồi thường, hỗ trợ cho bà N và Quyết định số 8298/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Chủ tịch của UBND thành phố Q về giải quyết khiếu nại của bà N là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

Để vụ án được giải quyết triệt để và bảo đảm chế định xét xử hai cấp. Tại cấp phúc thẩm không khắc phục được nên phải hủy Bản án sơ thẩm. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết giải quyết lại theo đúng quy định pháp luật.

[2] Do hủy Bản án sơ thẩm theo quy định Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án nên bà Nguyễn Thị Hồng N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 31/7/2020 của Toà án nhân dân tỉnh

Bình Định; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: H3 lại cho bà Nguyễn Thị Hồng N 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003865 ngày 24/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Thường